

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẮNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HNGĐ - ST
Ngày 23-9-2024
V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẮNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Oanh.
2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2024/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024 về “*Tranh chấp về ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Dương Văn H, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Hồ Thị L, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Dương Văn H trình bày: Anh kết hôn với chị Hồ Thị L trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 06/4/2023 tại Ủy ban nhân dân xã Đại Cương, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Sau

khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng tháng 4/2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng sống với nhau nhưng không có tình cảm nên cuộc sống luôn khô khan, tẻ nhạt. Mặc dù cả hai đã cố gắng khắc phục nhưng tình trạng vợ chồng vẫn không cải thiện được. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Hồ Thị L.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Hồ Thị L trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn giữa chị với anh Dương Văn H đúng như anh H đã trình bày. Chị L xác định trong quá trình chung sống vợ chồng giữa chị với anh H mặc dù có xảy ra mâu thuẫn nhưng không có mâu thuẫn gì trầm trọng mà chỉ là những mâu thuẫn nhỏ do vợ chồng không hiểu nhau và không hợp nhau, thỉnh thoảng có xảy ra to tiếng với nhau nên từ đầu tháng 7/2024 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Nay anh H xin ly hôn, chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh H và chị L thống nhất xác định vợ chồng anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con riêng: Anh H và chị L thống nhất xác định vợ chồng không ai có con riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức đóng góp, công nợ, đất nông nghiệp: Anh H và chị L thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận đơn khởi kiện của anh Dương Văn H: Xử lý hôn giữa anh Dương Văn H và chị Hồ Thị L. Về án phí: Anh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn là chị Hồ Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa anh Dương Văn H và chị Hồ Thị L là hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn với nhau ngày 06/4/2023 tại Ủy ban nhân dân xã Đại Cương, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Sau ngày kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến khoảng tháng 4/năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung và sự đồng cảm dẫn đến cuộc sống tẻ nhạt, thỉnh thoảng có xảy ra to tiếng, cãi chửi nhau. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết xin ly hôn chị L; còn chị L mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng chị cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra và chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở là thực tế, bản thân chị cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy chứng tỏ hôn nhân giữa anh H và chị L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, xử cho anh H được ly hôn chị L là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Anh H và chị L không có nên không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về con riêng; tài sản chung; tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp*: Anh H và chị L cùng thống nhất xác định vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa anh Dương Văn H và chị Hồ Thị L.

2. Án phí: Anh Dương Văn H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000173 ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. (Anh Hoan đã thi hành xong phần án phí ly hôn sơ thẩm).

Báo cho anh H biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; chị L vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS H. Kim Bảng;
- UBND xã Đại Cường;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thọ

